

KHẢO SÁT ĐẶC TÍNH THỰC VẬT CỦA GIỐNG NHÂN MỚI PHÁT HIỆN Ở TỈNH BẠC LIÊU

Nguyễn Thị Kiều¹, Nguyễn Bảo Vệ²,
Nguyễn Bá Phú², Trần Vĩnh Sang³

TÓM TẮT

Thí nghiệm khảo sát so sánh một số đặc tính thực vật đặc trưng của giống nhân mới phát hiện tại Bạc Liêu so với 02 giống nhân phổ biến ở địa phương là Giống và Xuồng com vàng nhằm xác định sự khác biệt một số đặc điểm về hình thái giữa các giống. Thí nghiệm được bố trí hoàn toàn ngẫu nhiên gồm 03 nghiệm thức tương ứng với 03 giống nhân: (1) giống nhân Giống, (2) giống nhân mới, (3) giống nhân Xuồng com vàng. Mỗi giống nhân khảo sát ngẫu nhiên 10 cây trong vườn. Ba giống nhân thí nghiệm có cùng độ tuổi (10 năm) và được trồng trên 3 khu đất liền kề nhau trong cùng một vườn trên đất Giồng cát Bạc Liêu có cùng điều kiện canh tác. Cây nhân được khảo sát đang trong tình trạng phát triển tốt, không bị sâu bệnh. Kết quả thí nghiệm cho thấy có sự khác biệt về một số đặc điểm hình thái bên ngoài giữa 3 giống: Lá của giống nhân mới có kích thước lớn (8,65 x 4,25 cm), màu xanh, dạng lá rộng (tỷ số dài/rộng lá chét: 2,05) và cách sắp xếp lá chét hơi đối xứng tương đương với nhân Giống nhưng khác biệt rõ với nhân Xuồng com vàng có lá nhỏ (6,57 x 2,18 cm), màu xanh vàng, dạng lá hẹp (tỷ số dài/rộng lá chét: 3,05), mép lá cong cuốn xuống và các lá chét sắp xếp so le nhau trên lá kép. Giống nhân mới tạo phát hoa lớn (55,8 x 30,5 cm) và cho hoa nhiều (3977 hoa/phát hoa) hơn 02 giống nhân còn lại trong thí nghiệm. Giống nhân mới có trái dạng cầu dẹt, bờ vai gốc trái nhỏ cao, trái to với khối lượng 21,6 g khác biệt rõ với giống nhân Giống (trái tròn, nhỏ (11,7 g), bờ vai gốc trái ngang bằng đỉnh cuống) nhưng có phần tương đồng với nhân Xuồng com vàng. Đặc điểm về năng suất và chất lượng trái, giống nhân mới thể hiện tính vượt trội hơn 2 giống nhân địa phương là Giống và Xuồng com vàng, nhân mới cho năng suất cao (73,7 kg/cây), thịt trái dày (5,73 mm) và khô ráo ít nước (77,3%), thịt trái chiếm tỷ lệ 70,8% cao hơn so với cả 2 giống nhân còn lại trong thí nghiệm.

Từ khóa: *Giống nhân mới, đặc tính thực vật, Euphoria longan Lamk., nhân Xuồng com vàng, tỉnh Bạc Liêu.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác giống là một trong những khâu quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, luôn được nông dân và chính quyền quan tâm. Nhân được xếp vào loại cây ăn trái chủ lực của cả nước, trái nhân có giá trị dinh dưỡng cao, thích hợp với ăn tươi và chế biến, có thị trường tiêu thụ rộng. Việc tuyển chọn hoặc lai tạo ra giống mới sinh trưởng và phát triển tốt, ít bị sâu bệnh, cho năng suất và chất lượng cao đủ sức cạnh tranh với thị trường trong và ngoài nước là một vấn đề cấp bách, là định hướng nghiên cứu cho các nhà chọn giống. Năm 2013, Nguyễn Bảo Vệ và nhóm nghiên cứu đã phát hiện giống nhân mới tại đất Giồng cát Bạc Liêu, giống cho năng suất cao, trái rất to, hình dạng khác lạ, trái có com dày, vị ngọt, thơm, giòn và ít nước. Năm 2014, giống nhân mới này đã được chủ nhà vườn đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ

nhân hiệu là “Thanh Nhân Bạc Liêu”. Với những đặc tính ưu việt trên, giống nhân mới đã được người dân trong vùng cũng như các tỉnh khác triển khai nhân rộng và phát triển, tuy nhiên do được phát hiện trong quần thể nhân Giống địa phương nên có một số đặc tính hình thái thực vật tương tự nhân Xuồng com vàng và nhân Giống. Đề tài “*Khảo sát đặc tính thực vật của giống nhân mới phát hiện ở tỉnh Bạc Liêu*” được thực hiện nhằm xác định một số đặc điểm thực vật khác biệt giữa giống nhân mới so với giống nhân địa phương là nhân Giống và Xuồng com vàng để làm cơ sở khoa học cho định hướng triển khai nhân rộng và đăng ký phát triển giống nhân mới.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu và thời gian nghiên cứu

Thí nghiệm được thực hiện từ tháng 08/2014 đến tháng 8/2015 tại vườn nhân ở ấp Giồng Nhân, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu. Giống nhân mới, nhân Giống và nhân Xuồng com vàng được thắp trên gốc nhân Tiêu da bò, trồng trên cùng một vườn và có cùng độ tuổi (10 năm).

¹ Khoa Nông nghiệp, Đại học Bạc Liêu

² Khoa Nông Nghiệp & SHƯĐ, Đại học Cần Thơ

³ Khoa Nông nghiệp, Đại học An Giang

2.2. Phương pháp thí nghiệm

Thí nghiệm được bố trí hoàn toàn ngẫu nhiên gồm 03 nghiệm thức tương ứng với 03 giống nhân: (1) giống nhân Giồng, (2) giống nhân mới, (3) giống nhân Xuồng com vàng. Mỗi giống nhân khảo sát ngẫu nhiên 10 cây trong vườn. Cây của 03 giống nhân thí nghiệm có cùng độ tuổi (10 năm) đang trong tình trạng phát triển tốt, không bị sâu bệnh, được trồng trên nền đất Giồng cát ở 03 khu liền kề nhau trong cùng một vườn và có cùng điều kiện canh tác.

Khảo sát về đặc tính thực vật và nông học: lập phiếu khảo sát một số đặc tính thực vật và nông học đặc trưng của giống nhân về thân, lá, hoa và trái. Phương pháp lấy chỉ tiêu theo tiêu chuẩn QCVN 01-128:2013/BNNPTNT. Khảo sát 10 phát hoa, 10 lá kép và 30 trái/cây.

2.3. Xử lý số liệu

Số liệu được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel và thống kê bằng chương trình SPSS version 20, số liệu có kiểm tra phân phối chuẩn và phương sai trước khi phân tích thống kê. Kiểm định Duncan khi phương sai đồng nhất và kiểm định Tamhane'S T2 phương sai không đồng nhất ở mức ý nghĩa 1%, số liệu là tỷ lệ phần trăm biến động từ 0 đến 100% được chuyển sang dạng Arcsin vx (Gomez và Gomez, 1984).

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm thân, lá của các giống nhân khảo sát

Đặc tính thân của 3 giống nhân thí nghiệm có sự tương đồng về dạng tán, dạng cây và tập tính phân

cành. Cả 3 giống nhân khảo sát đều có thân dạng gỗ, hơi sần sùi, mọc thẳng, có tán dạng vòm củ hành (đường kính tán lớn hơn chiều cao cây) và có tập tính phân cành nghiêng. Theo Trần Thế Tục (2004) những giống nhân có dạng tán hình vòm củ hành sẽ dễ dàng cho việc chăm sóc. Lê Thanh Phong (2000) cho rằng cấu trúc vỏ thân cây phụ thuộc chủ yếu vào đặc tính của giống qui định, đa số các giống nhân có cấu trúc vỏ thân sần sùi, chỉ một vài giống có cấu trúc thân láng như cây vải.

Độ lớn và số lượng lá là một trong những tính trạng đặc trưng của giống thể hiện khả năng quang hợp, tổng hợp chất dinh dưỡng của cây trồng. Kết quả khảo sát cho thấy độ lớn lá của giống nhân mới chiếm ưu thế hơn với chiều dài lá kép là 29,3 cm tương đương với nhân Giồng (29,6 cm) và dài hơn nhân Xuồng com vàng (22,8 cm), kích thước lá chét của giống nhân mới (8,65 x 4,25 cm) lớn hơn nhân Giồng (7,36 x 3,36 cm) và Xuồng com vàng (6,57 x 2,18 cm) có khác biệt qua phân tích thống kê ở mức ý nghĩa 1% (Bảng 1). Kích thước lá chét còn bị chi phối bởi tình trạng sinh trưởng của cây và sự thay đổi này chỉ ở mức độ nhất định. Tỷ lệ kích thước dài/rộng lá chét khá ổn định theo đặc tính của giống nên có thể dùng để phân biệt giống nhân (Phạm Chí Nguyễn và Nguyễn Bảo Vệ, 2008). Kết quả khảo sát về tỷ số dài/rộng lá chét của giống nhân mới (2,05) không khác biệt với nhân Giồng (2,16) nhưng thấp hơn nhân Xuồng com vàng (3,05). Điều này cho thấy hình dạng lá giống nhân mới tương đương với nhân Giồng (dạng lá rộng) và khác với nhân Xuồng com vàng (dạng lá hẹp).

Bảng 1. Kích thước lá chét và lá kép của các giống nhân khảo sát

Nghiệm thức	Dài lá kép (cm)	Số lượng lá chét/lá kép	Dài lá chét (cm)	Rộng lá chét (cm)	Tỷ số dài/rộng lá chét
Nhân Giồng	29,6 ^a	9,65	7,63 ^b	3,36 ^b	2,16 ^b
Nhân mới	29,3 ^a	9,47	8,65 ^a	4,25 ^a	2,05 ^b
Nhân XCV	22,8 ^b	9,69	6,57 ^c	2,18 ^c	3,05 ^a
F	**	ns	**	**	**
CV(%)	5,61	2,96	6,48	10,4	11,8

Ghi chú: XCV: Xuồng com vàng; **: khác biệt có ý nghĩa thống kê 1%; ns: khác biệt không có ý nghĩa thống kê 1%; Trong cùng một cột, các số có chữ theo sau giống nhau thì không khác biệt có ý nghĩa thống kê theo phép thử Duncan 1%.

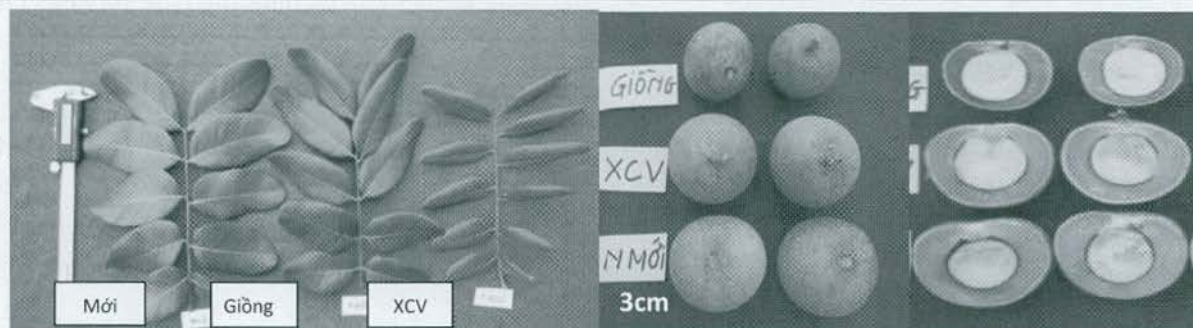
Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy số lượng lá chết giữa 3 giống dao động 9,47-9,69 và không khác biệt nhau qua phân tích thống kê. Theo QCVN 01-28:2013/BNNPTNT thì cả 3 giống nhãn trong thí nghiệm đều thuộc nhóm có số lá chết trung bình (8-10 lá).

Ngoài sự khác biệt về kích thước và dạng lá của 3 giống nhãn trong thí nghiệm, cách sắp xếp lá chết trên lá kếp của giống nhãn mới thuộc kiểu hơi đối cũng khác nhãn Giồng (đối) và nhãn Xuồng com vàng (so le). Lá già của giống nhãn mới có màu xanh

và bóng láng tương tự giống nhãn Giồng (màu xanh đậm và bóng láng) và khác với nhãn Xuồng com vàng (màu xanh vàng và ít bóng láng), điểm khác biệt nữa khi quan sát giống nhãn Xuồng com vàng là có độ cong mép lá cuộn xuống rất khác biệt với giống nhãn mới và nhãn Giồng. Những đặc điểm khác về lá của nhãn mới: rìa lá dạng phẳng, đỉnh lá dạng bầu, gốc lá dạng tù và đối xứng và dạng lá dạng bầu dục giống với 2 giống nhãn còn lại trong thí nghiệm (Bảng 2 và hình 1).

Bảng 2. Đặc điểm một số tính trạng về lá trên các giống nhãn khảo sát

Nghiệm thức	Cách sắp xếp lá chết/lá kếp	Màu lá chết non	Màu lá chết già	Lông mặt dưới lá	Độ bóng láng lá già	Rìa lá	Đỉnh lá	Gốc lá	Hình dạng
Nhãn Giồng	Đối	Tím đỏ	Xanh đậm	Có ít	Trung bình	Phẳng	Tù	Tù, đối xứng	Bầu dục
Nhãn mới	Hơi đối	Tím đỏ	Xanh	Có ít	Trung bình	Phẳng	Tù	Tù, đối xứng	Bầu dục
Nhãn XCV	So le	Tím đỏ	Xanh vàng	Có ít	Ít	Phẳng	Tù	Tù, đối xứng	Bầu dục



Hình 1. Hình dạng, màu sắc và kích thước của lá kếp, trái, hạt và tỷ lệ thịt trái trên các giống nhãn khảo sát

3.2. Đặc điểm hoa của các giống nhãn khảo sát

Kết quả ở bảng 3 cho thấy cả 3 giống nhãn thí nghiệm đều cho ra hoa ở vị trí đầu cành và khả năng ra hoa dễ, không cần phải khoan vỏ hay xử lý hóa chất như trên cây nhãn Tiêu da bò hay Edoor (Trần Văn Hậu, 2009).

Kết quả khảo sát cho thấy về kích thước phát hoa (55,8 x 30,5 cm) và tổng số hoa (3977 hoa/phát hoa) của giống nhãn mới lớn hơn giống nhãn Giồng và Xuồng com vàng có khác biệt qua phân tích thống kê ở mức ý nghĩa 1%. Tỷ số dài/rộng phát hoa cho thấy ở cả 3 giống nhãn thí nghiệm không có sự khác biệt và dao động 1,85 - 2,02 nên có dạng phát hoa

tương tự nhau (Bảng 3). Phát hoa nhãn gồm một trục chính và nhiều nhánh. Chiều rộng phát hoa có ảnh hưởng đến độ thông thoáng và môi sinh của quả sau này. Vì vậy, quả trên chùm cũng phân bố rất thoáng thuận lợi cho trái phát triển hơn (Phạm Chí Nguyễn và Nguyễn Bảo Vệ, 2008). Theo QCVN 01-28:2013/BNNPTNT, giống nhãn mới thuộc nhóm nhãn có kích thước phát hoa dài và rộng, mức độ hoa nhiều so với nhãn Giồng và Xuồng com vàng nên có tiềm năng cho năng suất cao. Tuy nhiên sự tương đương về dạng phát hoa giữa nhãn mới với 2 giống nhãn còn lại có thể do quan hệ gần giữa các giống nhãn.

Bảng 3. Một số đặc điểm về hoa của các giống nhãn khảo sát

Nghiệm thức	Khả năng ra hoa	Vị trí phát hoa	Dài phát hoa (cm)	Rộng phát hoa (cm)	Tỷ số dài/rộng phát hoa	Tổng số hoa/phát hoa
Nhãn Giống	Dễ	Đầu cành	39,8 ^b	21,9 ^c	1,83	1409 ^c
Nhãn mới	Dễ	Đầu cành	55,8 ^a	30,5 ^a	1,84	3977 ^a
Nhãn XCV	Dễ	Đầu cành	40,9 ^b	25,5 ^b	1,61	2782 ^b
F			**	**	ns	**
CV(%)			20,2	8,50	21,5	21,2

Ghi chú: "XCV": Xuông com vàng. ** khác biệt có ý nghĩa thống kê 1%. Trong cùng một cột, các số có chữ theo sau giống nhau thì không khác biệt có ý nghĩa thống kê theo phép thử Duncan (Riêng tổng số hoa kiểm định Tamhane'S T2).

3.3. Một số đặc điểm trái, yếu tố cấu thành năng suất và chất lượng trái của các giống nhãn khảo sát

Kết quả khảo sát cho thấy trái của giống nhãn mới dạng cầu dẹt (tỷ lệ cao/rộng trái: 0,87), bờ vai góc trái nhô cao hơn đỉnh cuống khác biệt rõ với nhãn Giống và Xuông com vàng. Còn các đặc điểm

khác của giống nhãn mới như màu sắc vỏ trái nâu vàng, bề mặt vỏ trái gồ ghề, hạt màu đen và thịt trái trắng vàng tương tự với nhãn Xuông com vàng nhưng khác với nhãn Giống (vỏ trái nhẵn và thịt trái trắng trong) (Hình 1 và bảng 4).

Bảng 4. Đặc điểm một số tính trạng về trái trên các giống nhãn khảo sát

Nghiệm thức	Hình dạng trái	Màu sắc vỏ trái	Bề mặt vỏ trái	Màu sắc hạt	Màu sắc thịt trái
Nhãn Giống	Dạng trái tròn, đối xứng, đỉnh trái dạng tròn, bờ vai góc trái ngang bằng đỉnh cuống.	Nâu vàng	Nhẵn	Đen	Trắng trong
Nhãn mới	Dạng trái cầu dẹt, đối xứng, đỉnh trái dạng cầu dẹt, bờ vai góc trái nhô cao so đỉnh cuống.	Nâu vàng	Gồ ghề	Đen	Trắng vàng
Nhãn XCV	Dạng trái hơi tròn, đối xứng, đỉnh trái dạng cầu dẹt, bờ vai góc trái hơi nhô so với đỉnh cuống.	Nâu vàng	Gồ ghề	Đen	Trắng vàng

Ghi chú: "XCV": Xuông com vàng.

Trái của giống nhãn mới ngoài sự khác biệt về hình dạng thì còn có kích thước to (2,69 x 3,15 cm) và nặng (21,6 g) hơn so với nhãn Giống (11,7 g) và Xuông com vàng (17,8 g) có khác biệt qua phân tích thống kê ở mức ý nghĩa 1% (Bảng 5). Khối lượng trái là một trong những chỉ tiêu quan trọng ảnh hưởng đến việc tiêu thụ nhãn. Ở Thái Lan, tiêu chuẩn trái nhãn tiêu thụ nội địa loại A: là loại có cỡ trái lớn (13-18,0 g/trái), tiêu chuẩn trái nhãn xuất khẩu loại tốt nhất ít hơn 70 trái/kg tức là trên 14 g/trái. Hiện nay, ở nước ta việc phân hạng trái chưa được rõ ràng, nhưng đa số các thương lái thích mua trái có khối lượng lớn từ 13 g trở lên, vì vậy trái nhãn khối lượng lớn dễ tiêu thụ hơn những trái có khối lượng nhỏ.

Vậy kết quả thí nghiệm cho thấy khối lượng trái giống nhãn mới cao hơn nhãn Giống, Xuông com vàng và cao hơn cả tiêu chuẩn bán tươi.

Chiều dài hạt của nhãn mới (1,85 cm) thấp hơn và có ý nghĩa thống kê ở 1% so với cả nhãn Giống (2,07 cm) và nhãn Xuông com vàng (2,07 cm). Chiều rộng hạt của nhãn mới (1,72 cm) vẫn nhỏ hơn giống nhãn Xuông com vàng (1,89 cm) có khác biệt ở mức ý nghĩa thống kê 1% nhưng tương đương với nhãn Giống (1,76 cm) (Bảng 5). Kích thước hạt nhỏ là một ưu điểm của giống nhãn, những trái có kích thước hạt nhỏ người tiêu dùng thích hơn những trái có kích thước hạt to, bởi vì trái nhãn cỡ hạt nhỏ thông thường có tỷ lệ thịt trái cao hơn.

Bảng 5. Kích thước của trái, hạt và tế trên các giống nhãn khảo sát

Nghiem thức	Kích thước trái (cm)			Kích thước hạt (cm)		Kích thước tế (cm)	
	Chiều cao	Chiều rộng	Cao/rộng	Chiều cao	Chiều rộng	Chiều dài	Chiều rộng
Nhãn Giồng	2,55 ^b	2,55 ^c	1,01 ^a	2,07 ^a	1,76 ^b	0,86 ^c	0,68 ^c
Nhãn mới	2,69 ^a	3,15 ^a	0,87 ^b	1,85 ^b	1,72 ^b	1,05 ^b	1,05 ^a
Nhãn XCV	2,71 ^a	2,90 ^b	0,94 ^{ab}	2,07 ^a	1,89 ^a	1,13 ^a	0,87 ^b
F	**	**	**	**	**	**	**
CV(%)	2,92	5,30	21,3	5,02	5,00	5,41	5,16

Ghi chú: "XCV": Xuồng com vàng. ** khác biệt có ý nghĩa thống kê 1%. Trong cùng một cột, các số có chữ theo sau giống nhau thì không khác biệt có ý nghĩa thống kê 1% theo kiểm định Duncan (Riêng kích thước hạt và rộng trái kiểm định Tamhane'S T2).

Theo QCVN 01-28:2013/BNNPTNT, kích cỡ và dạng tế (còn gọi là rốn, là phần đầu của hạt nơi tiếp xúc với cuống trái) cũng là một trong những chỉ tiêu thể hiện đặc điểm riêng của giống và do di truyền qui định. Kết quả ở bảng 5 cho thấy tế của giống nhãn mới dạng tròn có kích cỡ trung bình (1,05 x 1,05 cm) tương đương với giống nhãn Xuồng com vàng (1,13 x 0,87 cm, dạng bầu dục) và lớn hơn có ý nghĩa thống kê ở 1% so với nhãn Giồng (0,86 x x 0,68 cm, dạng bầu dục).

Nhãn mới không những có trái to mà khả năng đậu và giữ trái trên chùm cũng khá cao (22,2 trái/chùm), cao hơn nhãn Xuồng com vàng (11,3 trái/chùm) và tương đương với nhãn Giồng (22,2 trái/chùm) nên mang nhiều lợi thế khi xét về năng suất. Giống nhãn mới có năng suất vượt trội đạt 73,7 kg/cây 10 năm tuổi cao hơn gấp 3,3 lần so với giống nhãn Giồng và gấp 2,3 lần so với nhãn Xuồng com vàng và có khác biệt qua phân tích thống kê ở mức ý nghĩa 1% (Bảng 6).

Bảng 6. Một số chỉ tiêu nông học và chất lượng trái của các giống nhãn khảo sát

Nghiem thức	Số trái/chùm	Năng suất (kg/cây)	Khối lượng trái (g)	Tỷ lệ thịt trái (%)	Dày thịt trái (mm)	Hàm lượng nước thịt trái (%)	Độ brix thịt trái (%)
Nhãn Giồng	22,2 ^a	22,2 ^c	11,7 ^c	54,6 ^c	2,85 ^c	82,5 ^a	19,9 ^b
Nhãn mới	22,0 ^a	73,7 ^a	21,6 ^a	70,8 ^a	5,73 ^a	77,3 ^c	21,8 ^{ab}
Nhãn XCV	11,3 ^b	31,5 ^b	17,8 ^b	63,0 ^b	4,15 ^b	79,5 ^b	22,9 ^a
F	**	**	**	**	**	**	**
CV(%)	14,8	25,3	8,14	4,6	16,6	2,0	8,3

Ghi chú: "XCV": Xuồng com vàng. ** khác biệt có ý nghĩa thống kê 1%. Trong cùng một cột, các số có chữ theo sau giống nhau thì không khác biệt có ý nghĩa thống kê theo phép thử Duncan (Riêng năng suất, tỷ lệ thịt và dày thịt trái kiểm định Tamhane'S T2).

Với nền kinh tế hội nhập như hiện nay thì ngoài việc cho năng suất cao thì chất lượng là tiêu chí sống còn của sản phẩm trái cây tươi trên thị trường nội địa và xuất khẩu (Paull và Duarte, 2011). Kết quả thí nghiệm ở bảng 6 cho thấy, do có trái to, hạt tương đối nhỏ nên thịt trái của giống nhãn mới dày (5,73 mm) và chiếm tỷ lệ khá cao (70,8%), cao hơn có ý nghĩa thống kê ở 1% so với cả 2 giống nhãn Giồng (dày: 2,85 mm, tỷ lệ thịt trái: 54,6%) và Xuồng com vàng (dày: 4,15 mm, tỷ lệ thịt trái: 79,5%). Giống nhãn mới ngoài việc cho tỷ lệ thịt trái cao thì chất lượng

thịt trái cũng thể hiện sự nổi trội. Thịt trái của giống nhãn mới giòn, khô và ít nước với hàm lượng nước là 77,3%, thấp hơn so với cả 2 giống nhãn còn lại trong thí nghiệm và có khác biệt qua phân tích thống kê ở mức ý nghĩa 1%. Về độ brix thịt trái, giống nhãn mới có độ brix đạt 21,8% tương đương với giống nhãn Xuồng com vàng (22,9%) và nhãn Giồng (19,9%). Độ brix biểu thị tổng chất rắn hòa tan có trong dung dịch nước của trái nhãn, là một chỉ tiêu để đánh giá độ ngọt của trái nhãn ở ngoài đồng, độ brix của trái nhãn thay đổi 15 - 25% khi chín (Dương Minh và ctv.,

2001). Tôn Thất Trình (2000) cho rằng độ brix của trái nhãn khi tiêu thụ phải đạt 19 -20% trở lên mới được coi là ngọt và dễ tiêu thụ hơn, kết quả cho thấy 3 giống nhãn trong thí nghiệm đều đạt chỉ tiêu về độ ngọt.

Tóm lại, kết quả khảo sát của đề tài cho thấy, với các đặc điểm ưu việt của giống nhãn mới có trái to, năng suất cao, thịt trái dày, khô ráo ít nước hơn hẳn 2 giống nhãn địa phương là Giồng và Xuồng cơm vàng và đây cũng là định hướng mà các quốc gia trồng nhãn khác trên thế giới hướng tới. Thái Lan, Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) và Bang Florida (Mỹ) đã tuyển chọn giống nhãn phát triển phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng và xuất khẩu theo hướng trái to, cơm nhiều, mùi vị hấp dẫn, cơm giòn, ít nước, hàm lượng đường cao, năng suất cao và ổn định, giống có thời gian thu hoạch kéo dài và có thể tồn trữ lâu vẫn giữ được chất lượng của trái (Menzel *et al.*, 1990). Ngoài ra, các giống thường có mùi vị hấp dẫn không nhất thiết phải kết hợp với hàm lượng đường cao (Knight *et al.*, 1968).

4. KẾT LUẬN

Có thể phân biệt giống nhãn mới với nhãn Giồng và Xuồng cơm vàng qua một số tính trạng khác biệt về hình thái thực vật bên ngoài của giống. Lá của giống nhãn mới có kích thước lớn (8,65 x 4,25 cm), màu xanh, dạng lá rộng (tỷ số dài/rộng lá chét: 2,05) và cách sắp xếp lá chét hơi đối gập tương đương với nhãn Giồng nhưng khác biệt rõ với nhãn Xuồng cơm vàng có lá nhỏ (6,57 x 2,18 cm), màu xanh vàng, dạng lá hẹp (tỷ số dài/rộng lá chét: 3,05), mép lá cong cuốn xuống và các lá chét sắp xếp so le nhau trên lá kép. Giống nhãn mới tạo phát hoa lớn (55,8 x 30,5 cm) và cho hoa nhiều (3977 hoa/phát hoa) hơn 02 giống nhãn Giồng và Xuồng cơm vàng.

Giống nhãn mới có trái dạng cầu dẹt, bờ vai gốc trái nhô cao, trái to với khối lượng 21,6 g, khác biệt rõ với giống nhãn Giồng (trái tròn, nhỏ (11,7 g), bờ vai gốc trái ngang bằng đỉnh cuống) nhưng có phần tương đồng với nhãn Xuồng cơm vàng. Giống nhãn mới có năng suất và chất lượng trái vượt trội hơn 2 giống nhãn địa phương là Giồng và Xuồng cơm vàng; nhãn mới cho năng suất cao (73,7 kg/cây), thịt trái dày (5,73 mm) và khô ráo ít nước (77,3%), thịt trái

chiếm tỷ lệ 70,8% cao hơn so với cả 2 giống nhãn Giồng và Xuồng cơm vàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Minh, Nguyễn Phước Tuyên và Võ Thành Thuận, 2001. Kỹ thuật trồng nhãn. Nhà xuất bản Nông nghiệp, TP. Hồ Chí Minh.
2. Gomez, K. A. and A. A. Gomez, 1984. Statistical procedures for agricultural research. John Wiley & Son, Inc.
3. Knight, R. J., W. E. Manis, G. W. Kosel, and C. A. White, 1968. Evaluation of longan and lychee introductions. Fla. State Hort. Soc. Proc. 81: 314-318.
4. Lê Thanh Phong, 2000. Cải thiện chất lượng trái cây bằng biện pháp cắt tỉa tạo tán. Tài liệu tập huấn cây ăn trái. Khoa Nông nghiệp & Sinh học Ứng dụng. Trường Đại học Cần Thơ.
5. Menzel, C. M., B. J. Watson and D. R. Simpson, 1990. Longan. In Fruits: Tropical & Subtropical. Naya Prokash, India. Pp. 521-546.
6. Paull R. E. and Duarte O., 2011. Tropical Fruits, 2nd Edition, Volume 1. CAB International 2011. 400 pp.
7. Phạm Chí Nguyên và Nguyễn Bảo Vệ, 2008. Điều tra, khảo sát và bình tuyển giống nhãn Giồng ở Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Hội nghị khoa học "Cây ăn trái quan trọng ở đồng bằng sông Cửu Long". Nhà xuất bản Nông nghiệp. Thành phố Hồ Chí Minh. Trang 383-393.
8. QCVN 01-128:2013/BNNPTNT, 2013. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định của giống nhãn. Do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tại Thông tư số 33/2013/TT-BNNPTNT, ngày 21/06/2013.
9. Tôn Thất Trình, 2000. Tìm hiểu về các loại cây ăn trái có triển vọng xuất khẩu. Nhà xuất bản Nông nghiệp TPHCM. 277 tr.
10. Trần Thế Tục, 2004. Hỏi, đáp về cây nhãn - vải. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
11. Trần Văn Hậu, 2009. Giáo trình: Xử lý ra hoa cây ăn trái. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. 304 tr.

**A SURVEY ON BOTANICAL CHARACTERISTICS OF A NEWLY- FOUND VARIETY OF LONGAN
IN BAC LIEU PROVINCE**

Nguyen Thi Kieu, Nguyen Bao Ve, Nguyen Ba Phu, Tran Vinh Sang

Summary

The experiment investigates and compares some specific characteristics regarding varieties of a newly found variety of longan in Bac Lieu with two popular varieties which are Giong and Xuong com vang to determine differences concerning botanical morphology of the 3 varieties. The experiment was set up in randomized complete design with 10 replications of 3 treatments: (1) Giong Bac Lieu longan, (2) The newly found variety of longan, (3) Xuong com vang longan. Three longan varieties are grown in the same garden and cultivating conditions. The experiment is carried out on the trees having the same age (10 years), developing smoothly, not being ruined by pestilent insects, and growing in arenosols in Bac Lieu. The results of the survey show that there are differences concerning botanical morphology of the 3 varieties: The leaves of the newly variety of logans have a big size (8.65 x 4.25 cm), green with large leaves (length/width of an extra leaf: 2.05) and the arrangement of these leaves is relatively opposite to Giong Bac Lieu variety, but it is different from those of Xuong com vang one with small leaves (6.57 x 2.18 cm), yellow green with wide leaves (length/width of an extra leaf: 3.05), and the leaf edge bend down with the leave stalk and extra leaves are solely arranged in compound leaves. This newly variety creates big inflorescence (55.8 x 30.5 cm) and produces more flowers (3,977 flowers/inflorescence) more than the other varieties in the experiment. This newly variety gives sphere-shaped fruits with its left side raising higher, and the big fruit weighs 21.6 gram, completely different from Giong Bac Lieu (round-shaped and small ones: 11.7 gram with its left side equally to its top stalk), but it is rather equal to Xuong com vang one. For the characteristics about the productivity and fruit quality, this newly variety is shown with the superiority to the two local varieties of Giong Bac Lieu and Xuong com vang ones, which gives high yeilds (73.7 kg/tree), the thick meat (5.73 mm) and dry and less juicy (77.3%), and its fruit meat accounts for 70.8% higher compared to that of the others in the experiment.

Keywords: *The newly found variety of longan, Euphoria longan Lamk, botanical specific characteristics, Xuong com vang longan, Bac Lieu province.*

Người phản biện: PGS.TS. Nguyễn Quốc Hùng

Ngày nhận bài: 24/10/2016

Ngày thông qua phản biện: 25/11/2016

Ngày duyệt đăng: 02/12/2016